Chương trình học 4 năm đại học ngành Thương mại Quốc tế năm học 2023 (lớp mùa thu) Đại học KHKT Tỉnh Ngô (dành cho tân sinh viên năm học 2023)

Môn học		Năm 1 (2023)					Năm 2 (2024)					Năm 3 (2025)					Năm 4 (2026)					Tín chỉ
		Môn học	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Môn học	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Môn học	Học kỳ 1		Học kỳ 2		Môn học	Học kỳ 1		Học kỳ 2		
			Tín chỉ	Tiết học	Tín chỉ	Tiết học		Tín chỉ	Tiết học	Tín chỉ	Tiết học		Tín chỉ	Tiết học	Tín chỉ	Tiết học		Tín chỉ	Tiết học	Tín chỉ	Tiết học	
Môn học bắt buộc	Thường thức bắt buộc – Thường thức chung	Hoa ngữ phần nghe(1)	2	2			TOCFL phần nói(1)	2	2			Luyện TOCFl level 3 (1)	2	2								
		Hoa ngữ phần nghe(2)			2	2	TOCFL phần nói(2)			2	2	Luyện TOCFl level 3 (2)			2	2						
		Hoa ngữ phần nói(1)	2	2			TOCFL phần đọc(1)	2	2													
		Hoa ngữ phần nói(2)			2	2	TOCFL phần đọc(2)			2	2											
		Hoa ngữ phần đọc(1)	2	2																		
		Hoa ngữ phần đọc(2)			2	2																
		Hoa ngữ phần viết(1)	2	2																		
		Hoa ngữ phần viết(2)			2	2																
	Thường thức bắt buộc – môn học khác						Thể dục(1)	2	2			Thể dục(3)	2	2								
							Thể dục(2)			2	2	Thể dục(4)			2	2						
		Tổng tín chỉ thường thức bắt buộc	8	8	8	8	Tổng tín chỉ thường thức bắt buộc	6	6	6	6	Tổng tín chỉ thường thức bắt buộc	4	4	4	4	Tổng tín chỉ thường thức bắt buộc	0	0	0	0	36
	chuyên ngành bắt buộc	Quản lý học	2	2			Tiếp thị quốc tế	3	3			Luyện nghe tiếng anh thương mại			2	2						
		Kinh tế học			2	2	Thực hành thương mại quốc tế			3	3	Thực hành chuyên ngành thương mại quốc tế	3	3								
		Ứng dụng thông tin	2	2			Môn tiếng anh tiếp thị thương mại điện tử	2	2													
		Tiếp thị học			2	2	Thực hành viết thư tiếng anh thương mại			3	3											
		Khái niệm về thương mại điện tử	2	2			Khái niệm và chính sách thương mại QT	2	2													
		Thống kê học			2	2	Chứng khoán quốc tế và hối đoái			2	2											
		Tổng tín chỉ chuyên ngành bắt buộc	6	6	6	6	Tổng tín chỉ chuyên ngành bắt buộc	7	7	8	8	Tổng tín chỉ chuyên ngành bắt buộc	3	3	2	2	Tổng tín chỉ chuyên ngành bắt buộc	0	0	0	0	32
Môn tự chọn	thường thức tự chọn																					
		Tổng tín chỉ thường thức bắt buộc	0	0	0	0	Tổng tín chỉ thường thức bắt buộc	0	0	0	0	Tổng tín chỉ thường thức bắt buộc	0	0	0	0	Tổng tín chỉ thường thức bắt buộc	0	0	0	0	0
	Chuyên ngành tự chọn	Văn hóa doanh nghiệp	2	2			Quản lý doanh nghiệp quốc tế	2	2			Quản lý tài chính	2	2			Tiếng anh thương mại quốc tế (phần đọc)	2	2			
		Thực hành tiếp thị truyền thông	2	2			Thực hành tiếp thị quảng cáo	2	2			Đầu tư quản lý tài chính cá nhân			2	2	Tiếng anh thương mại quốc tế (giao tiếp)			2	2	
		Khái niệm về triển lãm			2	2	Thực hành thư ký thương nghiệp			2	2	Thực hành hội nghị và triển lãm quốc tế	2	2			Động thái thương trường quốc tế	2	2			
		Thực hành vận hành nền tảng TMĐT			2	2	Các tổ chức và luật về kinh tế và thương mại quốc tế			2	2	Thực tiễn hội nghị và triển lãm quốc tế			2	2	Nghiên cứu case study doanh nghiệp thành công	2	2			
		Tiếng nhật (1)	2	2			Kế hoạch kinh doanh KOL và tiếp thị livestream			2	2	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	2	2			Trang bị kỹ năng nghề nghiệp			2	2	
		Tiếng nhật (2)			2	2	Môi trường kinh doanh Đông Nam Á			2	2	Thực hành tiếp thị trực tuyến livestream			2	2	Nghiên cứu thị trường và phân tích dữ liệu	2	2			
		Sơ cấp tiếng hàn			2	2	Quản lý cộng đồng			2	2	Thực hành lập kế hoạch tiếp thị			3	3	Hội thoại tiếng anh thương mại nâng cao			2	2	
		Tiếng anh đời thường	2	2			Báo cáo và thuyết trình	2	2			Lý thuyết kinh tế quốc tế	3	3			Tiếng Indonesia thương mại (1)	2	2			
		Tiếng anh nơi làm việc			2	2	Lập kế hoạch kinh doanh			2	2	Lý thuyết luật thương mại			3	3	Tiếng Indonesia thương mại (2)			2	2	
							Thiết kế website	2	2			Quản lý chuỗi cung ứng và hậu cần			3	3						
							Ứng dụng truyền thông in ấn và nhiếp ảnh thương mại	2	2			Hành vi người tiêu dùng	2	2								
							Thực tiễn biên tập cộng đồng			2	2	Quản trị quan hệ khách hàng			2	2						
							Sản xuất video thương mại doanh nghiệp			2	2	Tiếp thị thương hiệu	2	2								
							Quản lý về sáng tạo,đổi mới và khởi nghiệp	2	2			Tiếp thị kỹ thuật số			2	2						
							Kế toán học	2	2			Hướng dẫn đọc báo cáo tài chính	2	2								
												Phân tích dữ liệu			2	2						
		Tổng tín chỉ chuyên ngành bắt buộc	8	8	10	10	Tổng tín chỉ chuyên ngành bắt buộc	14	14	16	16	Tổng tín chỉ chuyên ngành bắt buộc	15	15	21	21	Tổng tín chỉ chuyên ngành bắt buộc	10	10	8	8	102
		Tổng	22	22	24	24	Tổng	27	27	30	30	Tổng	22	22	27	27	Tổng	10	10	8	8	

Chú ý

1.Bảng chương trình học nà được thiết lập dựa theo quy định đại học và quy định nhà trường, và đã được thông qua hội nghị ngày 7 tháng 3 năm 2023 bởi Ủy viên chương trình học của nhà trường.

2.Chương trình học này kế hoạch 4 năm, tín chỉ thường thức bắt buộc là 36 tín chỉ, tín chỉ chuyên ngành bắt buộc là 36 tín chỉ, tín chỉ chuyên ngành tự chọn ít nhất phải hoàn thành 56 tín chỉ, tổng tín chỉ tốt nghiệp là 128 tín chỉ.

3. Những môn học bắt buộc được liệt kê trong bảng này, sinh viên sẽ phải học theo học kỳ/ năm học mà nhà trường sắp xếp. Môn học tự chọn khoa ngành sẽ dựa theo tình trạng thực tế để xem xét việc mở lớp. Đối với những môn học tín chỉ năm thì tín chỉ trong cả học kỳ 1 và 2 đều phải trên trung bình mới có thể tính vào tín chỉ tốt nghiệp.

4. Đối với tín chỉ chuyên ngành tự chọn, nếu như các môn học trùng nhau sẽ không được tính thêm tín chỉ.

5. Trước khi tốt nghiệp, sinh viên phải thi đậu được bằng Toclf B1 mới đủ điều kiện tốt nghiệp, nếu như chưa đạt điều kiện phải tham gia lớp học phụ đạo của trung tâm hoa ngữ.

6. Quy định thực tập sinh viên nước ngoài: Trong thời gian học, chương trình thực tập mỗi học kỳ không được quá 9 tín chỉ, và tổng tín chỉ thực tập của cả chương trình học 4 năm không được vượt quá 18 tín chỉ.

Chủ nhiệm khoa ngành

(ký tên)

Năm Tháng Ngày